

Số: /SNN&PTNT-TL

Thanh Hoá, ngày tháng 01 năm 2021

V/v xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021.

Kính gửi: Sở Xây dựng.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Công văn số 147/SXD-HT ngày 11/01/2021 của Sở Xây dựng về việc xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021. Để hoàn thành mục tiêu của UBND tỉnh Thanh Hóa đề ra tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021; trong đó, có đảm bảo hoàn thành mục tiêu tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn Việt Nam đến năm 2021 đạt 58%. Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị và đề xuất một số nội dung như sau:

1. Về điều chỉnh tên Chỉ tiêu đánh giá nước sạch nông thôn:

Ngày 07/12/2018, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 4826/QĐ-BNN-TCTL về việc phê duyệt Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn, trong đó sử dụng chỉ số “*Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn Việt Nam (%)*” để đánh giá. Vì vậy, để đồng bộ tên chỉ số theo, đánh giá giữa tỉnh Thanh Hóa và Bộ Nông nghiệp và PTNT, đề nghị Sở Xây dựng điều chỉnh và báo cáo UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021, đảm bảo hoàn thành mục tiêu “*Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn Việt Nam đến năm 2021 đạt 58%*”.

2. Xây dựng Kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021 thuộc lĩnh vực nước sạch nông thôn:

2.1. *Mục tiêu:* Đảm bảo tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn Việt Nam đến năm 2021 đạt 58%.

2.2. *Kế hoạch thực hiện*

2.2.1. Đầu tư phát triển nguồn tập trung

a) Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đang triển khai thực hiện đưa vào hoạt động năm 2021:

- Công trình cấp nước cho xã Cẩm Vân, Cẩm Tâm huyện Cẩm Thủy và Yên Lâm, huyện Yên Định, công suất 2.250 m³/ngày.đêm.

- Hệ thống cấp nước huyện Nông Cống tại xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống, công suất 30.000 m³/ngày.đêm của Công ty cổ phần đầu tư phát triển và xây dựng môi trường Việt Nam;

- Nhà máy nước sạch Hoàng Hóa tại xã Hoàng Đông, huyện Hoàng Hóa, công suất 6.500 m³/ngày.đêm của Công ty cổ phần Vnwater Hoàng Hóa;

- Nhà máy nước sạch Triệu Sơn tại xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, công suất 9.800 m³/ngày.đêm của Công ty cổ phần dịch vụ nước sạch Triệu Sơn;

- Nhà máy nước sạch Bắc Nga Sơn tại xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn, công suất 10.000 m³/ngày.đêm của Công ty TNHH đầu tư xây dựng VN1;

- Nhà máy nước sạch Hà Phong, huyện Hà Trung, công suất 10.000 m³/ngày.đêm của Công ty TNHH xây dựng, thương mại Thanh Hóa.

b) Kêu gọi đầu tư xã hội hóa các dự án:

Tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư các hệ thống cấp nước sạch theo Phụ lục Danh mục các dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đến năm 2024 kèm theo Kế hoạch số 08/KH-SNN&PTNT ngày 10/02/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện các giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành Nông nghiệp và PTNT.

(chi tiết Phụ lục 01 kèm theo).

c) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan Trung ương để được tham gia Dự án nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2025 theo công văn số 18204/UBND-NN ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đề xuất Dự án nước sạch và VSNT sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) tỉnh Thanh Hóa và triển khai thực hiện khi được phê duyệt. Thời gian thực hiện dự kiến từ năm 2021 đến 2025. Theo đó, dự kiến dự án sẽ đầu tư cấp nước sạch cho 19 xã, thị trấn thuộc 6 huyện gồm Lang Chánh, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Thạch Thành, Quan Hóa và Bá Thước. Cụ thể gồm các tiểu dự án nước sạch:

- Tiểu dự án cấp nước cho 4 xã huyện Ngọc Lặc (xã Lam Sơn, xã Minh Sơn, xã Minh Tiến và xã Kiên Thọ). Công suất thiết kế 6.000 – 7.000 m³/ng.đêm

- Tiểu dự án cấp nước cho 5 xã huyện Thạch Thành (Xã Thạch Sơn, xã Thạch Bình, xã Thạch Định, xã Thạch Đồng, xã Thạch Long). Công suất thiết kế 5.000 – 6.000 m³/ng.đêm.

- Tiểu dự án cấp nước cho 3 xã huyện Bá Thước (TT Cành Nàng, xã Ban Công, xã Ái Thượng). Công suất thiết kế 4.000 – 5.000 m³/ng.đêm.

- Tiểu dự án cấp nước cho 2 xã huyện Lang Chánh (TT Lang Chánh, xã Đồng Lương). Công suất thiết kế 3.000 – 4.000 m³/ng.đêm.

- Tiêu dự án cấp nước cho 2 xã huyện Quan Hóa (TT Hồi Xuân và xã Phú Nghiệm). Công suất thiết kế 2.500 – 3.500 m³/ng.đêm.

- Tiêu dự án cấp nước cho 3 xã huyện Cẩm Thủy (xã Cẩm Thạch, xã Cẩm Thành và xã Cẩm Lương). Công suất thiết kế 3.000 – 4.000 m³/ng.đêm.

2.2.2. Kế hoạch đảm bảo hoàn thành tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn Việt Nam đến năm 2021 đạt 58%.

UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với đơn vị cấp nước và phương tiện thông tin đại chúng triển khai tuyên truyền vận động người dân nông thôn tham gia đầu nôi và sử dụng nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung đã đi vào hoạt động khai thác; tham gia vay vốn để xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các mô hình cấp nước sạch theo Chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh nông thôn theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/04/2004 của Thủ tướng Chính phủ nhằm hạn chế dùng sử dụng nước sinh hoạt từ các nguồn nước không đảm bảo chất lượng, ảnh hưởng đến sức khỏe; đảm bảo hoàn thành tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn Việt Nam đến năm 2021 đạt 58%.

(chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo).

Đề nghị Sở Xây dựng xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, CCTL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam

Phụ lục 01: Danh mục các dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đến năm 2024
(Kèm theo Công văn số /SNN&PTNT-TL ngày tháng 01 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Quy mô/Công suất
1	Hệ thống cấp nước sạch cho 3 xã huyện Yên Định	Huyện Yên Định	Cấp nước sạch cho 6.000 người; công suất 2.000 m ³ /ngày.đêm
2	Hệ thống cấp nước sạch cho 4 xã huyện Thạch Thành	Huyện Thạch Thành	Cấp nước sạch cho 28.000 người; công suất 3.000 m ³ /ngày.đêm
3	Hệ thống cấp nước sạch cho 4 xã huyện Cẩm Thủy	Huyện Cẩm Thủy	Cấp nước sạch cho 25.000 người; công suất 2.500 m ³ /ngày.đêm;
4	Hệ thống cấp nước sạch cho 7 xã huyện Thọ Xuân	Huyện Thọ Xuân	Cấp nước sạch cho 37.000 người; công suất 3.000 m ³ /ngày.đêm;
5	Hệ thống cấp nước sạch cho 3 xã huyện Bá Thước	Huyện Bá Thước	Cấp nước sạch cho 13.000 người; công suất 1.300 m ³ /ngày.đêm;
6	Hệ thống cấp nước sạch cho 3 xã huyện Thường Xuân	Huyện Thường Xuân	Cấp nước sạch cho 15.500 người; công suất 1.550 m ³ /ngày.đêm;
7	Hệ thống cấp nước sạch cho 3 xã huyện Ngọc Lặc	Huyện Ngọc Lặc	Cấp nước sạch cho 18.000 người; công suất 1.800 m ³ /ngày.đêm;
8	Hệ thống cấp nước sạch cho 3 xã huyện Như Xuân	Huyện Như Xuân	Cấp nước sạch cho 12.500 người; công suất 1.250 m ³ /ngày.đêm;
9	Hệ thống cấp nước sạch cho 3 xã huyện Như Thanh	Huyện Như Thanh	Cấp nước sạch cho 15.500 người; công suất 1.550 m ³ /ngày.đêm;
10	Hệ thống cấp nước sạch cho 5 xã huyện Hậu Lộc	Huyện Hậu Lộc	Cấp nước sạch cho 31.000 người; công suất 3.500 m ³ /ngày.đêm.
11	Hệ thống cấp nước sạch cho cho 5 xã thị xã Nghi Sơn	Thị xã Nghi Sơn	Cấp nước sạch cho 28.000 người; công suất 1.800 m ³ /ngày.đêm;
12	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các xã huyện Lang Chánh	Huyện Lang Chánh	Cấp nước sạch cho 15.000 người; công suất 1.000 m ³ /ngày.đêm;

Phụ lục 02: Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước sạch của các huyện, thị xã, thành phố năm 2021

(Kèm theo Công văn số /SNN&PTNT-TL ngày tháng 01 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên đơn vị	Tỷ lệ (%)
	Toàn tỉnh	58,0
1	Thành phố Thanh Hóa	92,6
2	Thành phố Sầm Sơn	75,7
3	Thị xã Bỉm Sơn	100,0
4	Huyện Thọ Xuân	66,8
5	Huyện Đông Sơn	74,5
6	Huyện Nông Cống	61,7
7	Huyện Triệu Sơn	53,7
8	Huyện Quảng Xương	69,4
9	Huyện Hà Trung	56,2
10	Huyện Nga Sơn	65,8
11	Huyện Yên Định	64,1
12	Huyện Thiệu Hóa	61,3
13	Huyện Hoằng Hóa	77,8
14	Huyện Hậu Lộc	57,3
15	Thị xã Nghi Sơn	52,9
16	Huyện Vĩnh Lộc	70,0
17	Huyện Thạch Thành	45,6
18	Huyện Cẩm Thủy	36,2
19	Huyện Ngọc Lặc	42,8
20	Huyện Lang Chánh	13,9
21	Huyện Như Xuân	40,3
22	Huyện Như Thanh	42,5
23	Huyện Thường Xuân	33,9
24	Huyện Bá Thước	31,6
25	Huyện Quan Hóa	23,6
26	Huyện Quan Sơn	34,5
27	Huyện Mường Lát	7,6